

Số: 06/2026/QĐST-KDTM

Vinh Long, ngày 04 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2025/TLST-KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H (H2); Địa chỉ: B B N, Phường S, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H: Ông Nguyễn Hữu Đ – chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu Đ: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – chức vụ: Giám đốc cấp cao xử lý nợ H2 theo văn bản ủy quyền số 3196/2025/QĐ-TGD ngày 16/6/2025 của Tổng giám đốc H2.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Nguyễn Bảo H: Ông Trần Lăng T, Chuyên viên Xử lý nợ - Trung tâm Trung tâm xử lý nợ H2; bà Trần Thanh N, Giám đốc khách hàng doanh nghiệp H2 Chi nhánh C; ông Hứa Ngọc L, Chuyên viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp H2 Chi nhánh C và ông Nguyễn Kiên G, Chuyên viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp H2 Chi nhánh C; Địa chỉ: số A đường M, phường C, Thành phố Cần Thơ theo văn bản ủy quyền ngày 27/10/2025.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH C1; Địa chỉ: ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH C1: Ông Nguyễn Hoàng T1 - Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH C1.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng T1: Ông Trương Văn T2, sinh năm 1975; Địa chỉ: F Khu V, phường H, Thành phố Cần Thơ theo văn bản ủy quyền ngày 24/7/2026.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1994; Địa chỉ: ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Trương Hồng D, sinh năm 1980; Địa chỉ: F Khu V, phường H, Thành phố Cần Thơ.

3. Bà Bùi Thị Phương L1, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số H L, phường T, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: F Khu V, phường H, Thành phố Cần Thơ.

Người đại diện của ông Nguyễn Hoàng T1, ông Trương Hồng D, bà Bùi Thị Phương L1: Ông Trương Văn T2, sinh năm 1975; Địa chỉ: F Khu V, phường H, Thành phố Cần Thơ theo văn bản ủy quyền ngày 25/7/2026 và ngày 27/7/2026.

4. Ông Trương Thanh T3, sinh năm 1955.

5. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1956.

6. Bà Trương Thị Hồng G1, sinh năm 1976.

7. Ông Trương Trường S, sinh năm 1980.

8. Bà Huỳnh Thị Thanh T4, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: số A khóm L, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh T3, bà Nguyễn Thị P, ông Trương Trường S, bà Huỳnh Thị Thanh T4: Bà Trương Thị Hồng G1, sinh năm 1976; Địa chỉ: số A khóm L, phường L, tỉnh Vĩnh Long theo văn bản ủy quyền ngày 27/7/2026.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hứa Ngọc L là người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H (H2); Ông Trương Văn T2 là người đại diện của bị đơn Công ty TNHH C1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng T1, ông Trương Hồng H1, bà Bùi Thị Phương L1; Bà Trương Thị Hồng G1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh T3, bà Nguyễn Thị P, ông Trương Trường S, bà Huỳnh Thị Thanh T4 tự nguyện thỏa thuận thống nhất như sau:

1. Nghĩa vụ thanh toán

Công ty TNHH C1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H số tiền vay vốn gồm:

- Tiền gốc: 4.681.000.000 đồng

- Tiền lãi tính đến ngày 27/7/2026: 2.474.852.985 đồng

Trong đó: Lãi trong hạn: 259.347.191 đồng; Lãi quá hạn: 2.215.505.794 đồng

Tổng cộng: 7.155.852.985 đồng (*Bảy tỷ một trăm năm mươi lăm triệu tám trăm năm mươi hai nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng*).

2. Lãi phát sinh sau ngày hòa giải

Kể từ ngày 28/7/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, Công ty TNHH C1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn nước số 18015/23MN/HĐTD ngày 04/8/2023; Đề nghị giải ngân kiêm

Khế ước nhận nợ số 18015/23MN/HĐTD/KUNN01 ngày 08/8/2023. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay trong từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cũng được điều chỉnh tương ứng theo sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

3. Xử lý tài sản bảo đảm

Trường hợp Công ty TNHH C1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ, đối với các tài sản sau:

(1) Quyền sử dụng đất: Thửa đất số 71, diện tích 322,2m² (Đất ở 300m² và đất cây lâu năm 22,2m²), tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp L, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là khóm L, phường L, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 081334 ngày 29/6/2022 cấp cho bà Nguyễn Thị P. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số 13544/23MN/HĐBĐ ngày 04/8/2023.

(2) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Thửa đất số 6544, diện tích 125m², loại đất ở tại đô thị, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại Khu dân cư P (Lô S), Khu đô thị M, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là Phường H, Thành phố Cần Thơ) và tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ, diện tích sàn 218,43m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 563999 ngày 29/4/2016 cấp cho ông Trương Hồng D. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số 13543/23MN/HĐBĐ ngày 04/8/2023.

4. Nghĩa vụ bảo lãnh

Trường hợp sau khi xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm mà Công ty TNHH C1 vẫn chưa thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Hoàng T1 có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh liên đới với Công ty TNHH C1 tiếp tục thanh toán số tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H theo Văn bản cam kết bảo lãnh ngày 04/8/2023.

Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH C1 tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.410.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng*) nộp tại cơ quan thi hành án dân sự. Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H được nhận lại số tiền 3.410.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng*) sau khi cơ quan thi hành án dân sự thu của Công ty TNHH C1 rồi giao lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H. Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa là 1.590.000 đồng (*Một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*) tại Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH C1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 57.577.926 đồng (*Năm mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng*). Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H phải chịu tiền án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H số tiền tạm ứng án đã nộp bằng 57.211.526 đồng (*Năm mươi bảy triệu hai trăm mười một nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008186 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mộng Tiên